

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành/ nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Tổ hợp xét tuyển	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
TỔNG CHỈ TIÊU TUYỂN SINH					2.000			
CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC DO TRƯỜNG ĐHQT CẤP BẰNG					1610			
1	IU01	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	90	Phương thức 1, 2 và 3	Toán, Lịch sử, Tiếng Anh Toán, Địa lí, Tiếng Anh Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh	Thí sinh được nhân 2 điểm môn Tiếng Anh trong tổ hợp xét tuyển.
2	IU02	Kinh doanh - Quản lý - Kinh tế <i>(Nhóm ngành: Quản trị kinh doanh; Marketing; Tài chính - Ngân hàng; Kế toán; Kinh tế (Phân tích dữ liệu trong kinh tế))</i>	7340101 <i>(mã ngành đại diện)</i>	Quản trị kinh doanh <i>(tên ngành đại diện)</i>	530	Phương thức 1, 2 và 3	Toán, Vật Lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Lịch sử, Tiếng Anh Toán, Địa lí, Tiếng Anh	Thí sinh được nhân 1,5 điểm môn Tiếng Anh trong tổ hợp xét tuyển.

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành/ nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Tổ hợp xét tuyển	Ghi chú
							Toán, Tiếng Anh, Giáo dục kinh tế và pháp luật Ngữ Văn, Toán, Tiếng Anh	
3	IU03	Toán - Tin học <i>(Nhóm ngành: Công nghệ thông tin; Khoa học máy tính; Khoa học dữ liệu; Toán ứng dụng (Kỹ thuật Tài chính và Quản trị rủi ro); Thống kê (Thống kê ứng dụng))</i>	7480201 <i>(mã ngành đại diện)</i>	Công nghệ thông tin <i>(tên ngành đại diện)</i>	240	Phương thức 1, 2 và 3	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Tin học, Tiếng Anh Toán, Tin học, Vật lí Toán, Tin học, Hoá học	
4	IU04	Khoa học sự sống và Hóa học <i>(Nhóm ngành: Công nghệ sinh học; Công nghệ thực phẩm; Hóa học (Hóa sinh); Kỹ thuật hóa học)</i>	7420201 <i>(mã ngành đại diện)</i>	Công nghệ sinh học <i>(tên ngành đại diện)</i>	250	Phương thức 1, 2 và 3	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hóa học, Sinh học Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Tiếng Anh Ngữ Văn, Hóa học, Sinh học	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành/ nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Tổ hợp xét tuyển	Ghi chú
							Ngữ Văn, Hóa học, Tiếng Anh Ngữ Văn, Sinh học, Tiếng Anh	
5	IU05	Kỹ thuật <i>(Nhóm ngành: Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng; Kỹ thuật hệ thống công nghiệp; Kỹ thuật điện tử - viễn thông; Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Kỹ thuật y sinh; Kỹ thuật không gian (Phân tích và ứng dụng dữ liệu lớn); Kỹ thuật xây dựng; Quản lý xây dựng)</i>	7520207 (mã ngành đại diện)	Kỹ thuật điện tử - viễn thông (tên ngành đại diện)	500	Phương thức 1, 2 và 3	Toán, Vật Lí, Hóa Học Toán, Vật Lí, Tiếng Anh Toán, Hóa Học, Sinh Học Toán, Hóa Học, Tiếng Anh Toán, Sinh Học, Tiếng Anh Ngữ Văn, Toán, Tiếng Anh	
CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO LIÊN KẾT VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NƯỚC NGOÀI					390			
1	AP01	Ngôn ngữ Anh	7220201	Ngôn ngữ Anh	90	Phương thức 1, 2 và 3	Toán, Lịch sử, Tiếng Anh Toán, Địa lí, Tiếng Anh	Thí sinh được nhân 2 điểm môn Tiếng Anh trong tổ

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành/ nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Tổ hợp xét tuyển	Ghi chú
		<i>(Chương trình liên kết với ĐH West of England (2+2, 3+1,4+0))</i>					Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh Ngữ văn, Địa lí, Tiếng Anh	hợp xét tuyển.
2	AP02	Kinh doanh - Quản lý - Kinh tế <i>(Quản trị kinh doanh (CTLK với ĐH Andrews) (4+0);</i> <i>Quản trị kinh doanh (CTLK với ĐH Công nghệ Auckland) (1+2/1.5+1.5);</i> <i>Quản trị kinh doanh (CTLK với ĐH Lakehead) (2+2);</i> <i>Quản trị kinh doanh (CTLK với ĐH New South Wales) (2+2);</i> <i>Quản trị kinh doanh (CTLK với ĐH Sydney) (2+2);</i>	7340101 (mã ngành đại diện)	Quản trị kinh doanh (tên ngành đại diện)	210	Phương thức 1, 2 và 3	Toán, Vật Lí, Tiếng Anh Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Lịch sử, Tiếng Anh Toán, Địa lí, Tiếng Anh Toán, Tiếng Anh, Giáo dục kinh tế và pháp luật Ngữ Văn, Toán, Tiếng Anh	Thí sinh được nhân 1,5 điểm môn Tiếng Anh trong tổ hợp xét tuyển.

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành/ nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Tổ hợp xét tuyển	Ghi chú
		<i>Quản trị kinh doanh (CTLK với ĐH West of England) (2+2);</i> <i>Quản trị kinh doanh (CTLK với ĐH West of England) (4+0);</i> <i>Quản trị kinh doanh (CTLK với ĐH Macquarie) (2+1);</i> <i>Tài chính (CTLK với ĐH Macquarie) (2+1);</i> <i>Kế toán (CTLK với ĐH Macquarie) (2+1))</i>						
3	AP03	Toán - Tin học <i>(Công nghệ thông tin (CTLK với ĐH West of England) (4+0);</i> <i>Công nghệ thông tin (CTLK với ĐH Macquarie) (2+1);</i>	7480201 (mã ngành đại diện)	Công nghệ thông tin (tên ngành đại diện)	40	Phương thức 1, 2 và 3	Toán, Vật lí, Hoá học Toán, Vật lí, Tiếng Anh Toán, Tin học, Tiếng Anh Toán, Tin học, Vật lí Toán, Tin học, Hoá học	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành/ nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Tổ hợp xét tuyển	Ghi chú
		<i>Khoa học máy tính (CTLK với ĐH West of England) (2+2);</i> <i>Công nghệ thông tin (CTLK với ĐH Deakin) (2+2);</i> <i>Công nghệ thông tin (CTLK với ĐH Deakin) (3+1))</i>						
4	AP04	Khoa học sự sống và Hóa học <i>(Công nghệ sinh học (CTLK với ĐH West of England) (2+2);</i> <i>Công nghệ sinh học định hướng Y Sinh (CTLK với ĐH West of England) (4+0))</i>	7420201 (mã ngành đại diện)	Công nghệ sinh học (tên ngành đại diện)	20	Phương thức 1, 2 và 3	Toán, Vật lí, Hóa học Toán, Hóa học, Sinh học Toán, Hóa học, Tiếng Anh Toán, Sinh học, Tiếng Anh Ngữ Văn, Hóa học, Sinh học Ngữ Văn, Hóa học, Tiếng Anh Ngữ Văn, Sinh học, Tiếng Anh	

TT	Mã xét tuyển	Tên chương trình, ngành, nhóm ngành xét tuyển	Mã ngành/ nhóm ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Chỉ tiêu	Phương thức tuyển sinh	Tổ hợp xét tuyển	Ghi chú
5	AP05	Kỹ thuật <i>(Kỹ thuật điện tử - viễn thông (CTLK với ĐH West of England) (2+2); Kỹ thuật xây dựng (CTLK với ĐH Deakin) (2+2))</i>	7520207 (mã ngành đại diện)	Kỹ thuật điện tử - viễn thông (tên ngành đại diện)	30	Phương thức 1, 2 và 3	Toán, Vật Lí, Hóa Học Toán, Vật Lí, Tiếng Anh Toán, Hóa Học, Sinh Học Toán, Hóa Học, Tiếng Anh Toán, Sinh Học, Tiếng Anh Ngữ Văn, Toán, Tiếng Anh	

